

TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC CHỈ SỐ MUỖI, LĂNG QUẢNG AEDES VÀ BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2018

Phan Văn Phúc, Lê Minh Quyết

*Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai*

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

1

ĐẶT VẤN ĐỀ

2

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

3

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

4

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

5

KẾT LUẬN

6

KIẾN NGHỊ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

- Sốt xuất huyết là một vấn đề rất được quan tâm trên thế giới và Việt Nam là nước nằm trong vùng có dịch Sốt xuất huyết lưu hành cao.
- Sốt xuất huyết là căn bệnh không dễ xóa sổ và ngăn chặn, hiện nay vẫn chưa có vắc xin hiệu quả được ứng dụng cũng như chưa có thuốc điều trị đặc hiệu.
- Muỗi vẫn là véc tơ chính truyền bệnh SXH và sự kiểm soát ngăn chặn của con người đối với sự phát triển của muỗi còn hạn chế.
- Nhiều đợt bùng phát dịch sốt xuất huyết đã xảy ra ở nước ta, gây hậu quả nặng nề..

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

- Nghiên cứu “Tương quan giữa các chỉ số muỗi, lăng quăng Aedes và bệnh sốt xuất huyết Dengue tỉnh Đồng Nai năm 2018” giúp nắm chắc tình hình dịch sốt xuất huyết trên địa bàn, làm cơ sở xây dựng chiến lược phòng chống thích hợp nhằm làm giảm số ca mắc/chết; từng bước khống chế và đẩy lùi dịch SXH.
- Giám sát các chỉ số của muỗi và lăng quăng Aedes định kỳ hàng tháng tại các điểm cố định ở 11 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đồng Nai nhằm theo dõi, dự báo dịch sốt xuất huyết và triển khai sớm các biện pháp phòng chống. nhằm đánh giá hiệu quả của hoạt động giám sát véc tơ trong dự báo dịch.

II. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU



1. Mô tả các chỉ số muỗi, lăng quăng Aedes, số mắc sốt xuất huyết Dengue tỉnh Đồng Nai năm 2018.
2. Xác định mối tương quan giữa các chỉ số muỗi, lăng quăng Aedes với số mắc sốt xuất huyết Dengue tỉnh Đồng Nai năm 2018.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Muỗi, lăng quăng Aedes và số bệnh nhân mắc SXHD toàn tỉnh Đồng Nai từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 11 năm 2018.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả

Thời gian nghiên cứu: Từ ngày 01 tháng 12 năm 2017 đến ngày 30 tháng 11 năm 2018.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thu thập dữ liệu: Kết quả giám sát các chỉ số muỗi, lăng quăng Aedes tại 18 điểm giám sát véc tơ thường xuyên của 11 huyện, thị xã, thành phố. Toàn bộ số mắc sốt xuất huyết của các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh từ ngày 01 tháng 12 năm 2017 đến ngày 30 tháng 11 năm 2018 được báo cáo theo hệ thống giám sát hiện hành.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp giám sát muỗi và lăng quăng: Phương pháp giám sát, tiêu chí chọn điểm giám sát cố định đại diện cho khu vực đô thị và nông thôn theo quy trình hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới và Viện Pasteur Tp. Hồ Chí Minh. Thực hiện định loại véc tơ và tính các chỉ số sau khi giám sát; Tổng hợp kết quả giám sát véc tơ định kỳ hàng tháng tại 18 điểm giám sát cố định của 11 huyện, thị xã, thành phố do cán bộ giám sát véc tơ của tỉnh và huyện thực hiện.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các biến số:

➤ **Biến số độc lập:**

- Chỉ số mật độ muỗi *Aedes aegypti* (DI)
- Chỉ số nhà có muỗi (HI)
- Chỉ số Breteau (BI)
- Chỉ số nhà có lăng quăng (HI LQ)
- Chỉ số dụng cụ chứa nước có lăng quăng (CI)

➤ **Biến phụ thuộc:**

- Số mắc sốt xuất huyết Dengue theo phân độ của TCYTTC năm 2009 và Bộ Y tế năm 2011.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Xử lý và phân tích số liệu:

Thu thập dữ liệu trên phần mềm Microsoft Excel và thực hiện phép tính bằng phần mềm Stata 10.0. Sử dụng phương trình hồi quy đơn biến để xác định mối tương quan giữa các chỉ số muỗi, lăng quăng và số mắc sốt xuất huyết Dengue. Hệ số tương quan giữa các chỉ số véc tơ và số mắc sốt xuất huyết Dengue thuận khi $r > 0$, tương quan nghịch khi $r < 0$, không tương quan khi $r = 0$. Tương quan mạnh khi $|r| > 0,5$, mức ý nghĩa thống kê khi $p < 0,01$.

IV. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

1. Đặc điểm véc tơ truyền bệnh

- Véc tơ trung gian truyền bệnh SXHD tại Đồng Nai là *Aedes aegypti*, chưa thấy sự hiện diện của *Aedes albopictus*.
- Nguyên nhân do Đồng Nai là vùng đồng bằng, điều kiện sinh thái tự nhiên cùng với tập quán dự trữ nước chủ yếu là các vật chứa trong nhà phù hợp cho sự sinh sản và phát triển của muỗi *Aedes aegypti*; trong khi muỗi *Aedes albopictus* sống ngoài nhà, ổ sinh sản là hốc cây, ống tre nứa và kẽ lá.

IV. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

2. Phân bố các chỉ số muỗi và lăng quăng *Aedes aegypti* theo tháng

Chỉ số	Tháng											
	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
DI	0,3	0,22	0,18	0,15	0,17	0,26	0,46	0,6	0,68	0,77	0,63	0,45
HI (%)	25	16	13	17	15	20	32	41	43	50	47	35
BI	20	15	19	20	25	30	45	50	58	60	56	50
HILQ (%)	16	13	16	15	14	17	28	29	40	45	36	33
CI (%)	6,6	5,4	5,6	6,1	5,9	8,3	7,9	8,7	8,2	7,9	8,0	7,6

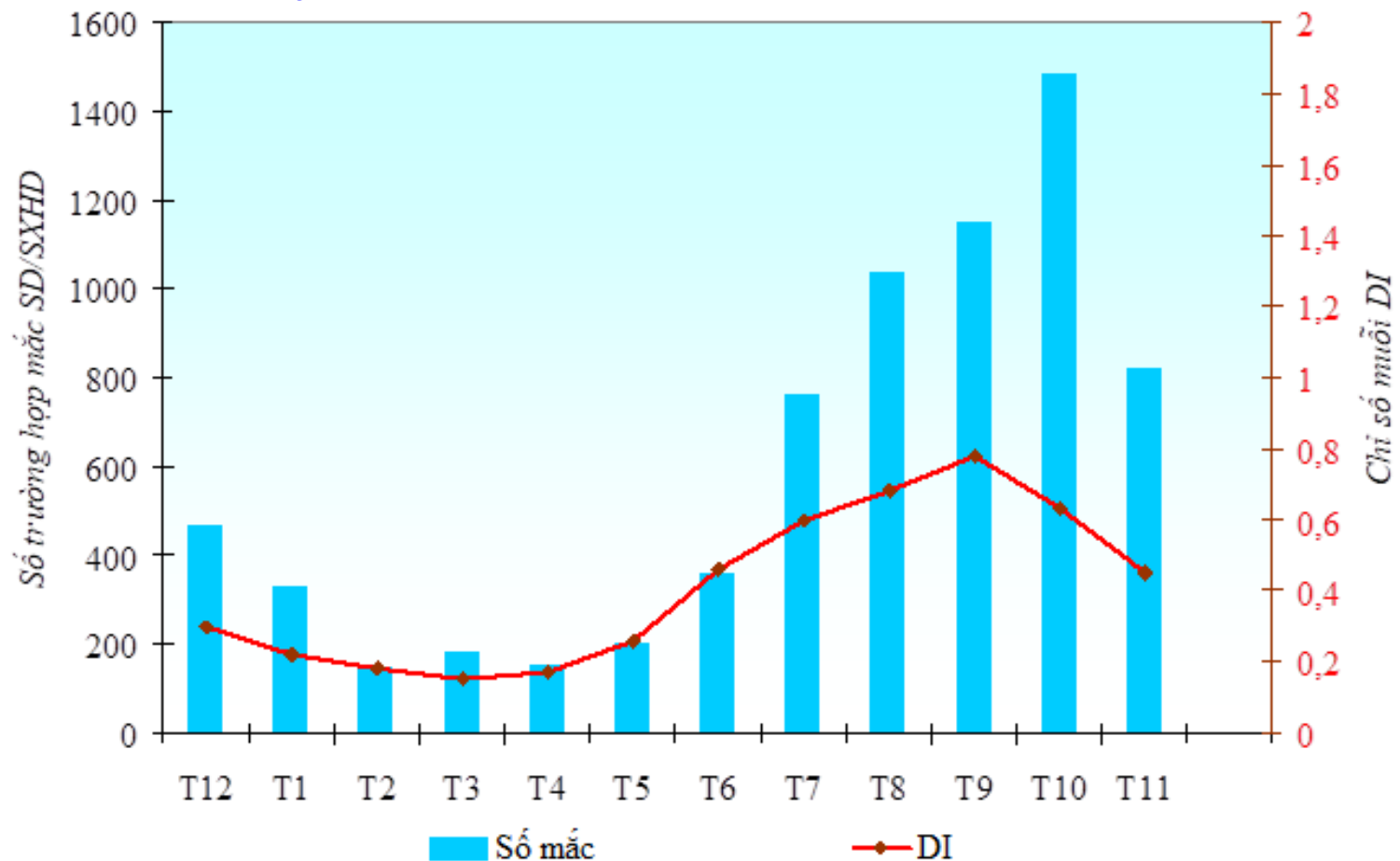
IV. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3. Phân bố mắc, tử vong SXHD theo tháng

Thời gian (tháng)	Số mắc	Tỉ lệ
12/2017	467	6,67%
1/2018	328	4,68%
2/2018	150	2,14%
3/2018	186	2,65%
4/2018	152	2,17%
5/2018	105	1,5%
6/2018	359	5,12%
7/2018	760	10,85%
8/2018	1040	14,84%
9/2018	1149	16,4%
10/2018	1487	21,22%
11/2018	823	11,75%
Tổng cộng	7.006	100%

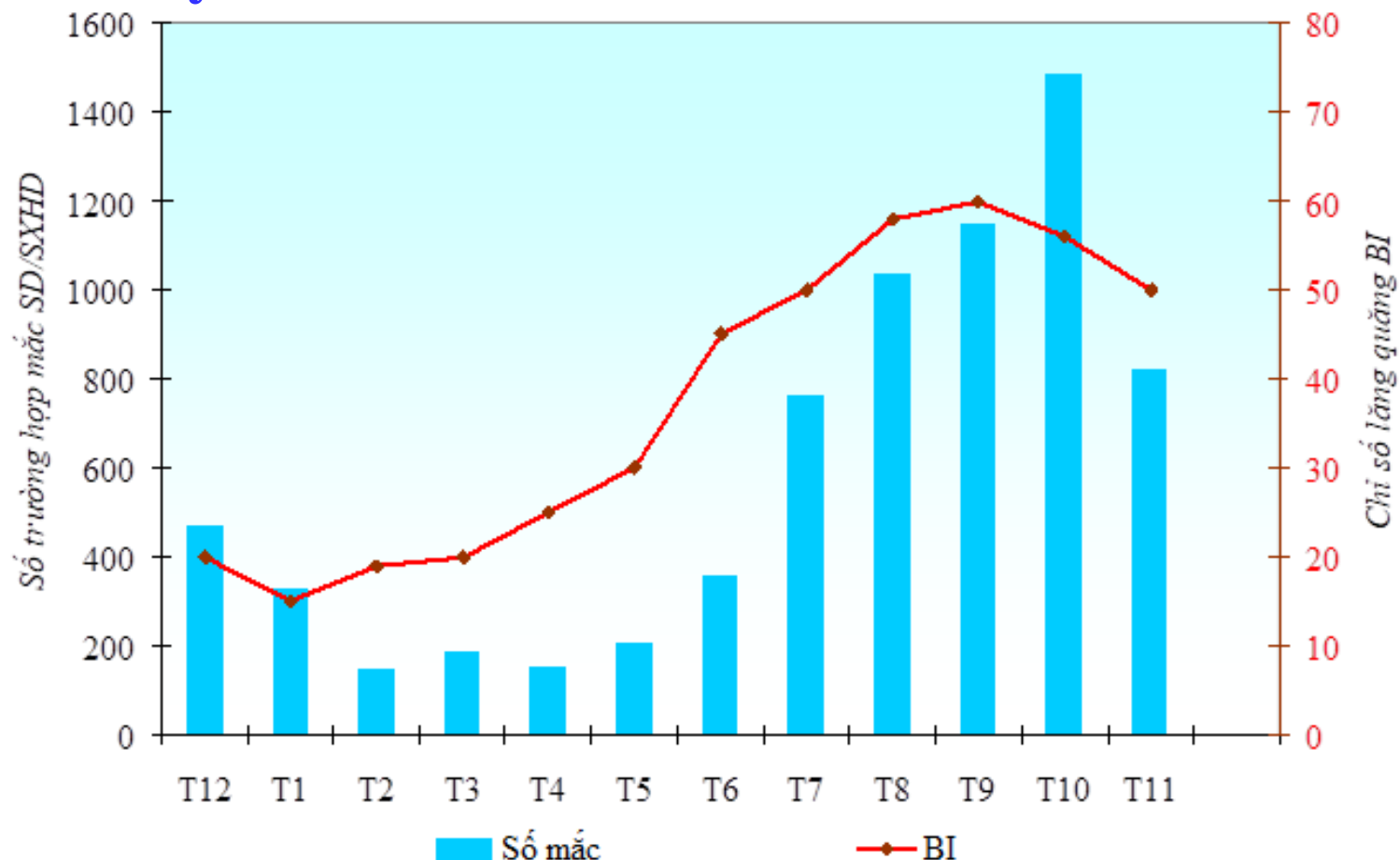
IV. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

4. Tương quan giữa chỉ số mật độ muối và số mắc sốt xuất huyết



IV. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

5. Tương quan giữa chỉ số lãng quăng và số mắc sốt xuất huyết



IV. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

6. Tương quan giữa các chỉ số véc tơ và số mắc sốt xuất huyết Dengue

- Sử dụng phần mềm Stata 10.0 thực hiện các phép tính để xác định hệ số tương quan (r), các hệ số (a), (b), và lập phương trình hồi quy đơn biến.
- Hệ số tương quan giữa các chỉ số véc tơ và số mắc sốt xuất huyết Dengue thuận khi $r > 0$, tương quan nghịch khi $r < 0$, không tương quan khi $r = 0$. Tương quan mạnh khi $|r| > 0,5$, mức ý nghĩa thống kê khi $p < 0,01$.

IV. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Chỉ số	Hệ số tương quan (r)	Phương trình hồi quy	p
DI	0,85	$y = 564,9x - 97,18$	$<0,01$
HI	0,86	$y = 6,53x - 78,8$	$<0,01$
BI	0,89	$y = 5,97x - 98,25$	$<0,01$
HILQ	0,87	$y = 6,74x - 76,44$	$<0,01$
CI	0,9	$y = 15,54x - 58,04$	$<0,01$

- Kết quả giám sát cho thấy có sự tương quan thuận và chặt giữa các chỉ số muỗi, lăng quăng và số mắc sốt xuất huyết Dengue với hệ số tương quan r từ 0,85 đến 0,9 ($p < 0,01$).

- Chỉ số mật độ muỗi *Aedes aegypti* (DI) và chỉ số nhà có muỗi (HI) đều cao ở tất cả các tháng trong năm làm gia tăng sự lây truyền bệnh nên có sự tương quan mạnh, thuận giữa DI, HI và số mắc SXHD với hệ số tương quan cao nhất ($r = 0,9$) của CI.

V. KẾT LUẬN

1. Véc tơ truyền bệnh tại Đồng Nai là *Aedes aegypti*, chưa thấy sự hiện diện của *Aedes albopictus*; Các chỉ số về muỗi và lăng quăng đều trên chỉ số nguy cơ dịch ở tất cả các huyện và các tháng trong năm; gia tăng từ tháng 6, cao nhất là tháng 10;
2. Bệnh SXHD lưu hành ở tất cả các 11 huyện, thị xã, thành phố, gia tăng từ tháng 6 đến tháng 11, đạt đỉnh vào tháng 10 và giảm dần ở mức cao từ tháng 12.
3. Tương quan thuận và chặt giữa các chỉ số mật độ muỗi (DI), chỉ số nhà có muỗi (HI), chỉ số Breteau (BI), chỉ số nhà có lăng quăng (HILQ) và số mắc SXHD (hệ số tương quan r từ 0,83 – 0,9) với $p < 0,01$.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Cần duy trì hoạt động giám sát véc tơ Aedes định kỳ tại các điểm giám sát theo đúng tiêu chí; đúng quy trình nhằm theo dõi và dự báo dịch SXHD.
2. Tăng cường các biện pháp kiểm soát muỗi và lăng quăng tại hộ gia đình của người dân để phòng bệnh SXHD; Khuyến khích sử dụng những biện pháp phù hợp từng địa phương như đậy nắp và súc rửa thường xuyên những vật chứa nước sinh hoạt, loại bỏ các vật phế thải, sử dụng tác nhân sinh học như cá bảy màu có sẵn để diệt lăng quăng.

VI. KIẾN NGHỊ (tiếp)

3. Thường xuyên tập huấn phác đồ chẩn đoán và điều trị SXHD nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ y tế ở các tuyến.
4. Tiếp tục duy trì các giải pháp và thường xuyên lồng ghép trong các hoạt động TT-GDSK để hướng dẫn cho người dân hiểu rõ tác hại của bệnh sốt xuất huyết và cách phòng chống véc tơ hiệu quả.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN SỰ THEO DÕI CỦA QUÝ VỊ!

